

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hương

Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn T (tên gọi khác Q); sinh ngày 25/10/2000 tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 16A, khóm 5, phường 12, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình C; sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1980; anh em ruột: 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần. Ngày 19/11/2017, bị Công an Phường 7, thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành đóng phạt; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 20/10/2018 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T, ông Dương Chí Nguyễn – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

- Người bị hại: Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1978. Trú tại: số 11, Khu dân cư TL, khóm 3, phường 15, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T không có nghề nghiệp nhưng đua đòi để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/12/2017, T đi bộ vào khu dân cư TL thuộc khóm 3, phường 15, thành phố Bạc Liêu tìm tài sản để lấy trộm. Khi T đi đến trước nhà ông Đoàn Quốc H thì thấy xe mô tô, hiệu Spring, màu đỏ, biển kiểm soát 94F3-3825 để trong sân, không có người trông coi nên mở cửa rào đi vào lấy trộm. T dẫn xe mô tô 94F3-3825 đi được một đoạn thì dừng lại, tháo dây điện, khởi động xe, điều khiển chạy đến để ở khu vực trước dãy nhà trọ Thanh H thuộc khóm 5, phường 12, thành phố Bạc Liêu, rồi đi về nhà mình ngủ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 26/12/2017, T lấy 01 cây vít bake, quay lại chỗ để xe lấy trộm được, tháo biển kiểm soát, đem bỏ vào phòng chứa vật dụng của nhà nghỉ Thanh H, rồi tháo mặt nạ và 02 bửng phía trước của xe để ở gần đó rồi đi ra phía trước dãy nhà trọ ngồi xem game bắn cá thì bị Công an phường 12, thành phố Bạc Liêu phát hiện, nghi vấn T trộm xe của người khác nên mời về trụ sở làm việc, đồng thời thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô hiệu Sping; 01 mặt nạ trước; 02 bửng xe, 01 biển số xe và 01 cây vít bake. Qua làm việc Phan Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định Phan Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, nên ngày 01/7/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định truy nã đối với Phan Văn T. Đến ngày 17/10/2018, Phan Văn T bị bắt truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận: 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu Spring, biển số 94F3-3825, màu sơn đỏ, số máy FMH-Y0221123, số khung L03Y-1029143, tỷ lệ còn lại của xe là 30% với giá 2.250.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm

1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 (ba) đến 04 (bốn) tháng tù. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây vít bake dài 25cm.

- Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Về tội danh thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Bị cáo Phan Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bào chữa cho bị cáo T là ông Dương Chí Nguyên – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng có bản bào chữa gửi cho Tòa án và bị cáo T đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án

Đối với người bị hại anh Đoàn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, người bị hại anh Đoàn Quốc H đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của ông H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại là anh Đoàn Quốc H về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/12/2017, tại khóm 3, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Phan Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sping, biển kiểm soát 94F3-3825 của anh Đoàn Quốc H, với trị giá 2.250.000 đồng .

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phan Văn T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo Phan Văn T không có nghề nghiệp, nhưng vì đua đòi để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp tài sản (chưa chấp hành đóng phạt), nhưng lại tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục trở thành một công dân tốt.

Khi phạm tội bị cáo Phan Văn T 17 tuổi, 02 tháng, do đó áp dụng Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử lý đối với bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng các quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46, nên đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi

bổ sung năm 2009, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 cây vít bake dài 25cm, xét thấy vật trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, người bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ là ngày 17/10/2018 đến ngày 20/10/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây vít bake dài 25cm.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019 .

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Bạc Liêu;
- Công an TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Trần Minh Tân

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

PHIÊN TÒA

- H: Bị cáo có nghe rõ cáo trạng mà kiểm sát viên vừa công bố không?
- H: Nội dung cáo trạng mà VKS vừa công bố có đúng với cáo trạng mà bị cáo đã được nhận hay không?
- H: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội gì?
- H: Bị cáo có ý kiến gì về nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo?
- H: Như nội dung cáo trạng vào đêm 25/12/2017 bị cáo lấy trộm xe máy của anh Đoàn Quốc Huy, số nhà 11, khóm 3, phường 5, Tp Bạc Liêu có đúng kg?
- H: Thời điểm bị cáo lấy trộm xe khoảng mấy giờ? Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm một mình hay đi cùng với ai?
- H: Đặc điểm căn nhà như thế nào? (*Hình ảnh*); nhà có khóa cổng rào không? Xe đậu chỗ nào? Cách thức Bị cáo lấy xe như thế nào? Sau đó cất giấu ở đâu?
- H: Khi bị cáo lấy trộm xe có ai thấy bị cáo không?
- H: Đặc điểm chiếc xe như thế nào? Xe của ai? Hiện nay chiếc xe do ai quản lý?
- H: Bị cáo có ý định trộm xe từ khi nào? Bị cáo có bàn bạc với ai trước khi thực hiện hành vi hay không?
- H: Mục đích bị cáo trộm xe máy để làm gì?
- H: Bị cáo có nhận được kết luận định giá chiếc xe? Giá bao nhiêu? Bị cáo có ý kiến gì kg?
- H: Khi Công an mời BC làm việc thu giữ của bị cáo những gì?
- H: Khi làm việc với CA bị cáo tự khai, có ai ép buộc bị cáo? Có người đại diện (cha) tham gia kg?
- H: Bị cáo bỏ trốn từ khi nào? trốn ở đâu? có mình bị truy nã không? Bị bắt ngày nào? Có bị tạm giữ ngày nào?
- H: Trước giờ bị cáo có sử dụng ma túy gì?
- H: Ngoài lần phạm tội này, trước đó bị cáo có hành vi phạm tội nào khác không?
- H: Bị cáo và gia đình bị cáo có ai được nhà nước khen thưởng gì không?
- H: Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi phạm tội của mình?

